

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

MÔN: LÝ LUẬN NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1
								4.0		6.0	6.0		
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	2223360166	Dương Minh	Công	28/09/2007	02PL15C1	7.0	7.0	7.0		5.0		5.8	Đạt
2	2223360095	Dương Đình	Dũng	19/09/2001	02PL15C1	0.0	0.0	0.0	TBKT			0.0	Học lại
3	2223360409	Lê Trần Thùy	Dương	04/12/2007	02PL15C1	5.0	5.5	5.3		7.0		6.3	Đạt
4	2223360124	Nguyễn Bảo Ngọc	Hân	15/07/2007	02PL15C1	6.0	7.5	7.0		5.0		5.8	Đạt
5	1223240025	Huỳnh Thị Minh	Hiếu	06/04/1997	02PL15A1	8.0	0.0	2.7	TBKT			1.1	Học lại
6	2223360138	Mai Quốc	Huy	04/01/2003	02PL15C1	6.0	7.5	7.0		8.0		7.6	Đạt
7	2223360351	Trần Vũ	Hung	09/11/2007	02PL15C1	0.0	5.0	3.3	TBKT			1.3	Học lại
8	2223360360	Nguyễn Phước Duy	Khang	08/10/2007	02PL15C1	0.0	0.0	0.0	TBKT			0.0	Học lại
9	2223360560	Nguyễn Trần Kim	Khánh	02/09/2005	02PL15C1	0.0	0.0	0.0	TBKT			0.0	Học lại
10	2223360530	Nguyễn Thị Sao	Mai	17/06/1987	02PL15C1	7.5	6.0	6.5		7.0		6.8	Đạt
11	1223360203	Phạm Dương Thùy	Ngân	19/02/2002	02PL15C1	5.0	5.0	5.0		5.0		5.0	Đạt
12	2223360196	Trần	Nguyễn	26/05/2007	02PL15C1	7.5	7.0	7.2		6.0		6.5	Đạt
13	2223360472	Đỗ Minh	Nhật	26/01/2003	02PL15C1	7.0	8.0	7.7		6.0		6.7	Đạt
14	2223240284	Châu Minh	Quân	09/08/1990	02PL15A1	7.0	5.0	5.7				2.3	Thi lại

15	2223240058	Nông Thị	Tem	25/02/1999	02PL15A1	7.0	8.0	7.7		9.0		8.5	Đạt
16	2223240259	Phạm Lê Duy	Toàn	25/09/2004	02PL15A1	5.0	6.5	6.0		8.5		7.5	Đạt
17	2223240296	Trịnh Thành	Thái	12/07/1995	02PL15A1	8.5	8.5	8.5		9.0		8.8	Đạt
18	2223360438	Ngô Duy	Thảo	01/01/2005	02PL15C1	0.0	0.0	0.0	TBKT			0.0	Học lại
19	2223240232	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	12/01/2004	02PL15A1	7.0	8.0	7.7		9.0		8.5	Đạt
20	2223360164	Trần Minh	Tuấn	23/05/2007	02PL15C1			0.0	TBKT			0.0	Học lại